

Bản án số: 150/2020/KDTM-PT

Ngày: 25/8/2020

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng mua  
bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Tuyết Băng

*Các Thẩm phán :* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19,25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX-PT ngày 25 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐ- PT ngày 12/03/2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 106/2020/TB-TA giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV P**

Trụ sở: Tổ 6, ấp 4, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh G– Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế S; Địa chỉ: L22, đường số b , khu đô thị Mới H, khu vực x, phường H, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.  
(Có mặt)

**- Bị đơn: Công ty cổ phần XD**

Trụ sở: Tầng a, tòa nhà N khu đoàn Ng, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Q– chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh T– Chức vụ: Đội trưởng đội xây dựng số 2. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2017, tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 05/12/2015 giữa hai công ty có ký hợp đồng mua bán bê tông và dịch vụ bơm số 01/Vin PP3,4/2015 cung cấp bê tông và dịch vụ bơm cho công trình xây dựng theo yêu cầu bên mua, suốt quá trình thực hiện hợp đồng hai bên có đối chiếu số lượng và thanh toán theo tiến độ không có gì trở ngại theo điều khoản Hợp đồng, cho đến ngày 31/8/2016 số tiền nợ tại Bản đối chiếu công nợ của Công ty TNHH một thành viên P và Công ty cổ phần XD là 6.707.998.750đ chưa thanh toán. Hàng hóa của Công ty P giao cho Công ty cổ phần XD đảm bảo chất lượng có kết quả kiểm định của cơ quan kiểm định độc lập. Đến ngày 11/10/2016 Công ty cổ phần XD ký xác nhận nợ là 4.869.252.054 đồng, Công ty TNHH một thành viên P đã khởi kiện ra Tòa án giải quyết. Số nợ Công ty cổ phần XD chưa ký xác nhận nợ theo Hợp đồng là 1.880.551.250 đồng (theo Hợp đồng khi có kết quả thí nghiệm trong vòng 07 ngày hai bên tiến hành xác nhận nợ để làm căn cứ thanh toán nhưng từ ngày có kết quả thí nghiệm trước tháng 06/2016 đến nay Công ty TNHH một thành viên P đã nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty cổ phần XD cũng không thực hiện ký xác nhận. Tại Biên bản ngày 26/6/2017 ông Nguyễn Đức P Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần XD thống nhất thời gian đối chiếu phần còn lại từ ngày 15 đến ngày 20/7/2017 nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Về khối lượng bê tông đã giao cho Công ty cổ phần XD từ ngày 08/12/2015 đến ngày 12/6/2016 là: Tổng khối lượng các loại bê tông là: M100-M2: 8m<sup>3</sup>, M150 – R28: 552,5 m<sup>3</sup>, M200 – R28: 156,5m<sup>3</sup>, M250 – R28: 2652,5m<sup>3</sup>, M250 R7: 1328,75m<sup>3</sup>, 9 ca, Bơm bê tông: 3964m<sup>3</sup> (Đối với tổng khối lượng bê tông này đã được kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định có thẩm quyền và đã xác định bảo đảm chất lượng, có chứng từ kèm theo khi hai bên giao nhận bê tông đều có phiếu giao nhận hàng hóa tuy nhiên phiếu này có mấy liên thì Công ty TNHH một thành viên P không biết, Công ty sẽ kiểm tra lại và cung cấp cho Tòa án sau, về chất lượng bê tông đã được phía Công ty cổ phần XD chấp nhận, không có khiếu nại). Trong tổng khối lượng trên, Công ty cổ phần XD và công ty TNHH một thành viên P đã đối chiếu thanh toán và xác nhận tính đến 31/8/2016, Công ty cổ phần XD còn nợ Công ty TNHH một thành viên P 6.707.998.750 đồng và đến ngày 11/10/2016 Công ty cổ phần XD đã xác nhận nợ là 4.869.252.054 đồng. Vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST-DS

ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Khối lượng còn lại là: M150 – R28: 48m<sup>3</sup>, M200 – R28: 67,5m<sup>3</sup>, M250 – R28: 210,5m<sup>3</sup>, M250 – R7: 396,25m<sup>3</sup>, tính ca: 01 ca; bơm bê tông: 261m<sup>3</sup>, tổng giá trị là: 1.880.551.250 đồng vì công ty số 2 chưa xác nhận nên chưa thanh toán trong khi tại Bản tổng hợp số liệu do hai bên xác lập (phía P do ông Đỗ Minh G ký, phía Công ty cổ phần XD do bà Nguyễn Thị Hồng H – là kế toán của công trường ký xác nhận) đã xác nhận tổng khối lượng bê tông mà công ty P đã cung cấp cho Công ty XD. Việc Công ty XD cho rằng Bản tổng hợp này có sự nhầm lẫn của kế toán nên mới ký xác nhận chứ thực chất là không đúng. Công ty TNHH một thành viên P không chấp nhận cách giải thích này vì kế toán đã ký xác nhận và ghi rõ: “*Xác nhận khối lượng bê tông trên, đã có đầy đủ chứng từ xác nhận*”. Ngày 02/5/2018 Công ty TNHH một thành viên P đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty cổ phần XD với số tiền ghi trong hóa đơn là 1.880.551.250đ Công ty cổ phần XD đã nhận và không có ý kiến gì.

Nay, Đề nghị Công ty cổ phần XD phải tiếp tục thanh toán toàn bộ số tiền 1.880.551.250đ nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ kiện.

***\* Tại bản tự khai, lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Công ty XD, ông Trần Mạnh T trình bày:***

Về việc Công ty TNHH một thành viên P khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần XD thanh toán khoản nợ 1.880.551.250đ nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ kiện, Công ty cổ phần XD không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên P. Lý do là phía Công ty TNHH một thành viên P không có chứng cứ để chứng minh số nợ này vì công ty TNHH một thành viên P không cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán (Theo quy định tại Điều III Hợp đồng).

Về chất lượng bê tông thì Công ty XD không khiếu nại gì. Tuy nhiên, về khối lượng bê tông các bên đã giao nhận và giá trị thanh toán thì không hoàn toàn đúng như công ty P đã trình bày mà cụ thể như sau:

Đối với Bản tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 do ông Đỗ Minh G (đại diện Công ty TNHH một thành viên P) và chị Nguyễn Thị Hồng H (kế toán công trường Công ty XD) lập và ký, chúng tôi thấy rằng bản tổng hợp này không chính xác vì có sự nhầm lẫn của kế toán về tổng khối lượng bê tông mà hai bên đã giao nhận. Việc này công ty đã trao đổi với chị H và chị H đã xác nhận là có sự nhầm lẫn (nếu cần thiết thì chúng tôi có thể đưa chị H ra làm chứng). Chính vì vậy, ngày 11/10/2016 tôi và ông Nguyễn Thế S (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên P) đã cùng nhau lập Bản số

liệu tổng hợp có chữ ký của hai bên thể hiện về tổng khối lượng bê tông đã giao nhận theo hợp đồng trên tổng giá trị phải thanh toán. Theo Bản tổng hợp này thì tổng số tiền Công ty cổ phần XD còn nợ chỉ là: 4.869.252.054 đồng. Ngoài ra không còn khoản nợ nào khác. Do Công ty cổ phần XD chưa thanh toán số tiền này cho Công ty TNHH một thành viên P nên Công ty TNHH một thành viên P đã khởi kiện Công ty cổ phần XD ở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Và bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST-DS ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Công ty cổ phần XD đã xác nhận và có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên. Như vậy, cho đến nay Công ty XD không còn nợ công ty P bất cứ khoản tiền nào liên quan đến Hợp đồng trên ngoài số tiền còn lại theo Quyết định. Việc Công ty TNHH một thành viên P yêu cầu Công ty cổ phần XD thanh toán số tiền 1.880.551.250 đồng nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ kiện. Công ty cổ phần XD có ý kiến đề nghị Công ty TNHH một thành viên P phải đưa ra được tài liệu, chứng cứ xác đáng là các phiếu giao nhận bê tông giữa hai bên đã giao nhận với nhau như bản kê tổng hợp khối lượng của Công ty TNHH một thành viên P thì Công ty cổ phần XD sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên P số tiền theo yêu cầu.

Tại bản án số 14/2019/KDTM-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên P đối với Công ty cổ phần XD về việc yêu cầu thanh toán số tiền 1.880.551.250 đồng theo Hợp đồng mua bán bê tông và dịch vụ bơm số 01/Vin PP3,4/2015 ký ngày 05/12/2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm ngày 23/9/2019 Công ty TNHH một thành viên P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và bổ sung thêm các chứng từ về kết quả kiểm tra độ nén của bê tông mà Công ty TNHH một thành viên P đã bán cho Công ty XD.

Bị đơn xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để xuất trình cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở để xác định Công ty cổ phần XD còn nợ Công ty TNHH một thành viên P đối với Khối lượng bê tông còn lại của Hợp đồng số 01/Vin PQ3,4/20154 theo bảng tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 là: M150 – R28: 48m<sup>3</sup>, M200 – R28: 67,5m<sup>3</sup>, M250 – R28: 210,5m<sup>3</sup>, M250 – R7: 396,25m<sup>3</sup>, tính ca: 01 ca; bơm bê tông: 261m<sup>3</sup>, với tổng số tiền là 1.880.551.250 đồng. Do đó, cần phải sửa án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.880.551.250 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Sửa bản án sơ thẩm số 14/2019/KDTM-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Về án phí : các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của nguyên đơn là Công ty TNHH một thành viên P làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

#### **[2].Về nội dung:**

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên P, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 11/10/2016, Công ty TNHH một thành viên P và Công ty cổ phần XD ký Hợp đồng mua bán bê tông với nội dung : Công ty TNHH một thành viên P sản xuất và vận chuyển bê tông trộn sẵn đến địa điểm công trình của Công ty XD: Công trình Vinperl Phú Quốc 3,4: Khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo đơn giá cụ thể như sau:

| STT | Mác bê tông                        | Độ sụt (Cm)        | Đơn giá VNĐ/m <sup>2</sup> |
|-----|------------------------------------|--------------------|----------------------------|
| 1   | Bê tông mác 150≠ - TCVN            | 10±2               | 2.050.000                  |
| 2   | Bê tông mác 200≠ - TCVN            | 10±2               | 2.150.000                  |
| 3   | Bê tông mác 250≠ - TCVN            | 10±2               | 2.580.000                  |
| 4   | Chi phí bơm > 20m <sup>3</sup> lần | VND/m <sup>3</sup> | 130.000                    |

|   |  |                   |           |
|---|--|-------------------|-----------|
| 5 | Chi phí bơm lần $20 \leq$ lần                          | VND/ca            | 2.800.000 |
| 6 | Chi phí thêm bơm cột, đà, vách $>30\text{m}^3$ lần     | VND/ $\text{m}^3$ | 20.000    |
| 7 | Chi phí thêm bơm cột, đà, vách $\leq 30\text{m}^3$ lần | VND/lần/bơm       | 600.000   |
| 8 | Phụ gia đông kết nhanh (R7)                            | VND/ $\text{m}^3$ | 85.000    |
| 9 | Phụ gia chống thấm (B6)                                | VND/ $\text{m}^3$ | 90.000    |

Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10% ;

Vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng, sau khi đổ bê tông hai bên tiến hành đối chiếu và xác nhận khối lượng bê tông đã cung cấp, Biên bản khối lượng chi tiết từng ngày cung cấp có xác nhận của hai bên; Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng tổng hợp khối lượng cung cấp; Bảng đối chiếu công nợ, hóa đơn giá trị gia tăng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, phía Công ty TNHH một thành viên P cho rằng khối lượng bê tông đã giao cho Công ty cổ phần XD từ ngày 08/12/2015 đến ngày 12/6/2016 với tổng khối lượng các loại bê tông là: M100-M2:  $8\text{m}^3$ , M150 – R28:  $552,5\text{m}^3$ , M200 – R28:  $156,5\text{m}^3$ , M250 – R28:  $2652,5\text{m}^3$ , M250 R7:  $1328,75\text{m}^3$ , 9 ca, Bơm bê tông:  $3964\text{m}^3$ . Khối lượng bê tông này đã được kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định có thẩm quyền và đã xác định bảo đảm chất lượng, có chứng từ kèm theo khi hai bên giao nhận đều có phiếu giao nhận hàng hóa, về chất lượng bê tông đã được phía Công ty cổ phần XD chấp nhận ( theo biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu kết quả kiểm tra độ nén của bê tông mà hai bên đã ký kết ngày 15/12/2017). Khối lượng bê tông này phù hợp với bản tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 do ông Đỗ Minh G(đại diện Công ty TNHH một thành viên P) và chị Nguyễn Thị Hồng H(kế toán công trường - Công ty XD) lập và ký biên bản xác nhận khối lượng. Công ty TNHH một thành viên P đã lập bản đối chiếu thanh toán và xác định tính đến 31/8/2016, Công ty cổ phần XD còn nợ Công ty TNHH một thành viên P 6.707.998.750 đồng. Tại bản kiểm tra đối chiếu phiếu giao hàng ngày 11/10/2016, Công ty cổ phần XD do ông Trần Mạnh T đại diện đã ghi : “ Xác nhận số tiền chưa thanh toán là 4.869.252.054 đồng theo bảng thống kê khối lượng ngày 11/10/2016”, phía Công ty TNHH một thành viên P do ông Nguyễn Thế S đại diện đã ghi “ xác nhận ngày 30.6.2016 nợ là 3.138.830.000 đồng, đến ngày 31/8/2016 nợ là 6.707.998.750 đồng nay xác nhận 4.869.252.054 đồng, chênh lệch nợ chưa xác nhận 1,8... tỷ sẽ tiếp tục đối chiếu theo khối lượng hai bên đã ký xác nhận”. Sau đó, Công ty TNHH một thành viên P đã khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần XD thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên P số

tiền 4.869.252.054 đồng, vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST-DS ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Nay Công ty TNHH một thành viên P đề nghị Công ty cổ phần XD thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên P đối với Khối lượng bê tông còn lại theo bảng tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 là: M150 – R28: 48m<sup>3</sup>, M200 – R28: 67,5m<sup>3</sup>, M250 – R28: 210,5m<sup>3</sup>, M250 – R7: 396,25m<sup>3</sup>, tính ca: 01 ca; bơm bê tông: 261m<sup>3</sup>, với tổng số tiền là 1.880.551.250 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần XD có ý kiến đề nghị Công ty TNHH một thành viên P phải đưa ra được tài liệu, chứng cứ là các phiếu giao nhận bê tông giữa hai bên đã giao nhận với nhau như bản kê tổng hợp khối lượng của Công ty TNHH một thành viên P thì Công ty cổ phần XD sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên P số tiền theo yêu cầu khởi kiện. Mặt khác, Công ty cổ phần XD khẳng định đối với Bản tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 do ông Đỗ Minh G(đại diện Công ty TNHH một thành viên P) và chị Nguyễn Thị Hồng H(kế toán công trường - Công ty XD) lập và ký không chính xác vì có sự nhầm lẫn của kế toán công trình của Công ty. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Ông Trần Mạnh Thắng đại diện Công ty cổ phần XD xác nhận các bảng tổng hợp khối lượng được Công ty cổ phần XD do ông là đại diện ký xác nhận phải dựa trên cơ sở có xác nhận của bà Nguyễn Thị Hồng H- kế toán công trường- Công ty XD. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại bản tổng hợp số liệu từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 bà H đã ký và ghi: “Xác nhận khối lượng bê tông trên, đã có đầy đủ chứng từ xác nhận”. Phía Nguyên đơn cho rằng các hóa đơn, chứng từ này Công ty TNHH một thành viên P đã giao lại cho Công ty cổ phần XD để Công ty cổ phần XD làm hồ sơ thanh toán với ban quản lý xây dựng. Điều này thể hiện khi bà H ký xác nhận khối lượng bê tông từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 bà H đã kiểm tra đầy đủ các chứng từ liên quan đến việc giao nhận khối lượng bê tông mà Công ty TNHH một thành viên P đã giao cho Công ty XD. Do đó, có cơ sở xác nhận khối lượng bê tông mà các bên đã ký xác nhận từ ngày 08/12/2015 đến 12/6/2016 là có thực. Tuy nhiên, Công ty cổ phần XD lại không ký xác nhận nợ đối với khối lượng bê tông M150 – R28: 48m<sup>3</sup>, M200 – R28: 67,5m<sup>3</sup>, M250 – R28: 210,5m<sup>3</sup>, M250 – R7: 396,25m<sup>3</sup>, tính ca: 01 ca; bơm bê tông: 261m<sup>3</sup>, tương đương với tổng số tiền là 1.880.551.250 đồng theo Hợp đồng số 01/VinPQ3,4/2015 ngày 05/12/2015 là

không đúng.

Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm Công ty TNHH một thành viên P đã xuất trình các phiếu kiểm định chất lượng do đơn vị độc lập xác lập kiểm định sau mỗi lần giao nhận bê tông theo từng ngày, theo các phiếu kiểm định chất lượng này thì khối lượng bê tông được kiểm định tương ứng với bảng kê khối lượng do hai bên Công ty đã ký xác nhận và tương ứng với giá trị chưa thanh toán là 1.880.551.250đ. Ngày 15/12/2017, Công ty TNHH một thành viên P do ông Nguyễn Văn P kế toán và Công ty cổ phần số 2 do ông Lê Chí Thành bộ phận thi công đã ký kết quả kiểm tra độ nén của bê tông với lý do để thanh toán tiền Công ty cổ phần XD còn nợ. Ngày 2/5/2018, Công ty TNHH một thành viên P đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần XD đối với số tiền 1.880.551.250đ. Tại phiên tòa Công ty TNHH một thành viên P trình bày đã gửi hóa đơn này cho Công ty XD, nhưng Công ty cổ phần XD không có phản hồi gì, Công ty cổ phần XD cũng xác nhận Công ty cổ phần XD đã nhận được hóa đơn giá trị gia tăng này, nhưng đây là hóa đơn mà Công ty TNHH một thành viên P còn thiếu cho lần thanh toán khác chứ không phải cho số tiền mà Công ty TNHH một thành viên P khởi kiện lần này. Tuy nhiên, Công ty cổ phần XD không xuất trình được chứng cứ để chứng minh về việc này. Mặt khác, các đương sự đều xác nhận hiện Công trình này đã được nghiệm thu và đưa vào hoạt động.

Từ những căn cứ trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên P.

+ Về lãi suất chậm thanh toán: Tại phiên tòa Công ty TNHH một thành viên P chỉ yêu cầu Công ty cổ phần XD thanh toán số tiền nợ gốc là 1.880.551.250 đồng và không yêu cầu Công ty cổ phần XD thanh toán trả tiền lãi chậm thanh toán. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên P. Buộc Công ty cổ phần XD phải thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên P số tiền còn nợ theo Hợp đồng số 01/VinPQ3,4/2015 ngày 05/12/2015 là 1.880.551.250 đồng.

Đề xuất của Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

- Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm

*Vì các lẽ trên,*



## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 24, Điều 50, 55, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại 2005.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên P đối với Công ty XD.

2. Buộc Công ty cổ phần XD phải thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên P số tiền nợ gốc 1.880.551.250 đồng theo Hợp đồng mua bán bê tông và dịch vụ bơm số 01/Vin PP3,4/2015 ký ngày 05/12/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH một thành viên P không yêu cầu Công ty cổ phần XD phải thanh toán số tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

### **2. Về án phí:**

+ Án phí sơ thẩm : Công ty cổ phần XD phải chịu 68.416.537 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH một thành viên P số tiền 34.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2014/05669 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà nội.

+ Án phí phúc thẩm : Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên P 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003123 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Tòa án ND quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tuyết Băng**

